

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-ST

Ngày 27-8-2020

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất, tài
sản gắn liền với đất và hủy một phần
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồng

Bà Hoàng Thị Nha

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2020/TLST-DS về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vi Thị A (tên gọi khác Vy Thị A); cư trú tại: Số 126, khu H, thị trấn H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nông Tiến D; cư trú tại: Số 126, khu H, thị trấn H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 09/6/2020); có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lộc Văn N; cư trú tại: Thôn P, xã L (nay là thị trấn L), huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nông Tiến D; có mặt.

2. Bà Hứa Thúy L; vắng mặt.

3. Bà Nông Thúy T; vắng mặt.

Đều cư trú tại: Số 126, khu H, thị trấn H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Ông Nông Văn C; cư trú tại: Số 126, khu H, thị trấn H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hứa Thúy L, bà Nông Thúy T, ông Nông Văn C: Ông Nông Tiến D; cư trú tại: Số 126, khu H, thị trấn H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền ngày 09/6/2020); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nông Văn C: Bà Triệu Thị Kim L - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

5. Bà La Thị N, ông Lộc Văn D, chị Lộc Thị H; cư trú tại: Thôn P, xã L (nay là thị trấn L), huyện L, tỉnh Lạng Sơn; đều vắng mặt .

6. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Xuân M; phó trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện L, tỉnh Lạng Sơn (văn bản ủy quyền số 4898/QĐ-UBND ngày 07/8/2020); vắng mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Ông Nông Văn D, sinh năm 1937; có mặt.

2. Ông Nông Văn H, sinh năm 1963; vắng mặt.

3. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1963; vắng mặt.

4. Anh Lộc Văn V, sinh năm 1986; vắng mặt.

5. Ông Nông Văn H1, sinh năm 1971; có mặt.

Đều trú tại: Pò L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện đề ngày 08/3/2020, ngày 28/5/2020 cùng những lời trình bày tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Vi Thị A (Vy Thị A) cũng như người đại diện theo ủy quyền ông Nông Tiến D yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp đất đai và tài sản gắn liền với đất giữa bà và ông Lộc Văn N, cụ thể diện tích đất tranh chấp là 554m² đất thuộc một phần thửa đất số 391 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L (nay là thị trấn L sau sáp nhập), huyện L, tỉnh Lạng Sơn, trên đất tranh chấp có 05 cây thông đường kính từ 10-20 cm; 16 cây thông đường kính 20-30 cm; 10 cây thông đường kính gốc trên 30 cm do gia đình nguyên đơn trồng năm 2000 đến nay, mỗi năm trồng dặm một ít, không nhớ cây nào trồng năm nào vì cứ chết đi thì lại trồng dặm vào chỗ cây bị chết. Thửa đất số 391 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L (nay là thị trấn L sau sáp nhập), huyện L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích 2.544m² do bà khai phá, canh tác, quản lý liên tục từ năm 1975. Đến ngày 19/01/2009 bà làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 629727, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00008 ngày 20/6/2011 cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C. Gia

đình bà đã quản lý, sử dụng đất và chăm sóc cây nhiều năm không có tranh chấp với ai. Đến tháng 01-2019 thì mới xảy ra tranh chấp với bị đơn ông Lộc Văn N. Nay bà Vi Thị A (Vy Thị A) yêu cầu được quyền quản lý sử dụng 554m² đất và sở hữu tài sản (cây thông) gắn liền với đất và không đề nghị giám định tuổi cây. Ông Nông Tiến D không chấp nhận yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 629727, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00008 mà Ủy ban nhân dân huyện L đã cấp cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C ngày 20/6/2011 đối với diện tích 554m² đất thuộc một phần thửa đất số 391 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L (nay là thị trấn L sau sáp nhập), huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ông Nông Tiến D yêu cầu giải quyết chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản với tổng số tiền là 13.673.000 đồng mà bà Vi Thị A đã nộp tạm ứng theo quy định, đồng thời miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vi Thị A do bà là người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2020, ngày 29/6/2020 cùng những lời trình bày tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn ông Lộc Văn N trình bày: Đất tranh chấp có diện tích 554m² đất thuộc một phần thửa đất số 391 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L (nay là thị trấn L sau sáp nhập), huyện L, tỉnh Lạng Sơn là do ông cha của ông để lại nên thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị đơn. Trên đất tranh chấp có 05 cây thông đường kính từ 10-20 cm; 16 cây thông đường kính 20-30 cm; 10 cây thông đường kính gốc trên 30 cm do ông trồng theo dự án Việt Đức vào khoảng năm 2000; sau này ông đi chăn trâu lại trồng tiếp vào khoảng năm 2006 đến năm 2009, đất là của riêng ông còn cây trên đất chỉ có con gái ông là Lộc Thị H được theo giúp ông trồng cây, đất và cây không liên quan đến ai trong gia đình ông, ông không yêu cầu giám định tuổi cây và cũng không tạm ứng bất cứ chi phí tố tụng nào. Việc Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 629727, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00008 ngày 20/6/2011 cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C là không đúng pháp luật. Vì vậy, ông không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã đưa ra ở trên. Ông đề nghị được quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất tranh chấp và sở hữu toàn bộ các cây hiện có trên đất, đồng thời yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 629727, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00008 mà Ủy ban nhân dân huyện L đã cấp cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C ngày 20/6/2011 đối với diện tích 554m² đất thuộc một phần thửa đất số 391 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L (nay là thị trấn L sau sáp nhập), huyện L, tỉnh Lạng Sơn; ông không đề nghị giám định đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản với tổng số tiền là 13.673.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng, ông yêu cầu giải quyết theo pháp luật chi phí này.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía nguyên đơn ông Nông Văn C, ông Nông Tiến D, chị Hứa Thúy L, chị Nông Thúy T thống nhất với ý kiến của bà Vi Thị A đã đưa ra ở trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn bà La Thị N, anh Lộc Văn D từ chối tham gia tố tụng vì cho rằng không liên quan gì đến đất và tài sản trên đất, không biết gì, mọi vấn đề do ông Lộc Văn N quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn chị Lộc Thị H từ chối tham gia tố tụng vì cho rằng chỉ được đi trồng thông giúp ông Lộc Văn N nhưng không nhớ trồng bao nhiêu cây, trồng bao nhiêu m², chị không liên quan gì đến đất và tài sản trên đất, không biết gì, mọi vấn đề do ông Lộc Văn N quyết định.

Tại bản khai của người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn thể hiện: Việc Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 629727, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00008 mà Ủy ban nhân dân huyện L đã cấp cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C ngày 20/6/2011 đối với thửa đất số 391 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L (nay là thị trấn L sau sáp nhập), huyện L, tỉnh Lạng Sơn là hợp pháp, đúng quy trình, thủ tục, đúng đối tượng theo các quy định của pháp luật tại thời điểm cấp giấy. Nay xảy ra tranh chấp giữa các bên với diện tích 554m² đất thuộc một phần thửa đất số 391 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L (nay là thị trấn L sau sáp nhập), huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn không chấp nhận yêu cầu của bị đơn yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số đất số BD 629727, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00008 mà Ủy ban nhân dân huyện L đã cấp cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C ngày 20/6/2011 đối với phần diện tích đất đang có tranh chấp bởi không có căn cứ pháp luật.

Bà Triệu Thị Kim L là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn C phát biểu ý kiến: Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ được thể hiện tại Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 629727, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00008 mà Ủy ban nhân dân huyện L đã cấp cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C ngày 20/6/2011, lời khai của những người làm chứng ông Nông Văn D, ông Nông Văn H, bà Hoàng Thị N, anh Lộc Văn V, ông Nông Văn H1. Căn cứ các quy định của Luật đất đai đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị A cũng như yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn C, cụ thể: Hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C được quyền quản lý và sử dụng diện tích 554m² đất thuộc một phần thửa đất số 391 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L (nay là thị trấn L sau sáp nhập), huyện L, tỉnh Lạng Sơn và được quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên đất. Bác yêu cầu của ông Lộc Văn N yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BD 629727 đối với phần diện tích đất đang có tranh chấp.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định

đưa vụ án ra xét xử và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa như Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 629727, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00008 mà Ủy ban nhân dân huyện L đã cấp cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C ngày 20/6/2011, lời khai của các đương sự, của những người làm chứng ... thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, căn cứ các khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 101, 166, 203 Luật đất đai năm 2013 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C được quyền quản lý và sử dụng diện tích 554m² đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 391 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L (nay là thị trấn L sau sáp nhập), huyện L, tỉnh Lạng Sơn và được quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên đất. Bác yêu cầu của ông Lộc Văn N yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 629727, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00008 mà Ủy ban nhân dân huyện L đã cấp cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C ngày 20/6/2011 đối với phần diện tích đất đang có tranh chấp. Đối với án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Bùi Xuân M là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà La Thị N, anh Lộc Văn D, chị Lộc Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đề nghị giải quyết vắng mặt; nguyên đơn bà Vi Thị A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hứa Thúy L, chị Nông Thúy T đã ủy quyền cho ông Nông Tiến D tham gia tố tụng; người làm chứng ông Nông Văn H, bà Hoàng Thị N, anh Lộc Văn V đã được triệu tập hợp lệ đều đề nghị giải quyết vắng mặt xong đã có lời khai trực tiếp tại Tòa án. Theo quy định tại Điều 227, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Đất tranh chấp có địa danh, địa điểm là: Khu đồi N thuộc thôn P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Diện tích đất tranh chấp trong vụ án là 554m² đất thuộc một phần thửa đất số 391 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L (nay là thị trấn L), huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đất tranh chấp theo hiện trạng là đất rừng sản xuất. Thửa đất 391 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm

nghiệp xã L (nay là thị trấn L), huyện L, tỉnh Lạng Sơn có tổng diện tích 2.544m² đất đã được Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 629727, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00008 cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C ngày 20/6/2011.

[3] Bà Vi Thị A cho rằng đất tranh chấp là do bà khai phá, quản lý, sử dụng ổn định từ năm 1975 đến nay và các cây thông trên đất là do bà trực tiếp đi trồng. Cụ thể bà tiến hành trồng thông vào năm 1977, trồng hết đất, không nhớ trồng bao nhiêu cây. Năm 1989 đã khai thác mấy cây về để làm nhà. Đến năm 2000 tiếp tục trồng theo dự án Việt Đức trồng dặm vào chỗ những cây bị chết. Hiện nay những cây trồng năm 1977 đã khai thác hoặc chết hết, còn khoảng 02 cây còn sống. Những cây trồng năm 2000 vẫn sống. Từ năm 1989 đến nay chưa khai thác lần nào. Từ năm 2000 đến nay, mỗi năm trồng dặm một ít, không nhớ cây nào trồng năm nào vì cứ chết đi thì lại trồng dặm vào chỗ cây bị chết. Còn ông Lộc Văn N thì cho rằng đất tranh chấp là do ông cha của gia đình để lại cho ông quản lý, sử dụng được khoảng 100 năm, cây trên đất ông trồng theo dự án Việt Đức vào khoảng năm 2000; sau này ông đi chăn trâu lại trồng tiếp vào khoảng năm 2006 đến năm 2009; ông cha ông để lại đất cho ông không lập thành văn bản, chỉ giao bằng miệng. Đối với vấn đề này Tòa án thấy:

[4] Tất cả những người làm chứng trong vụ án có đất giáp đất đang tranh chấp đều thừa nhận: Đất tranh chấp là của gia đình bà Vi Thị A và ông Nông Văn C, chỉ nhìn thấy bà Vi Thị A đi trồng cây chứ chưa bao giờ nhìn thấy ông Lộc Văn N quản lý, hay trồng cây trên diện tích đất đang tranh chấp, ông Lộc Văn N chỉ có 02-03 ngôi mộ gần diện tích đất đang tranh chấp. Bản thân ông Lộc Văn N trình bày anh Lộc Văn V là người biết đất tranh chấp là của ông nhưng anh Lộc Văn V cũng khẳng định đất đang tranh chấp hơn 500m² giữa bà Vi Thị A và ông Lộc Văn N thuộc thửa 391 tại Nà Rầu, Pá Ôi, xã Lục Thôn (nay là thị trấn Lộc Bình) không phải đất của ông cha ông Lộc Văn N để lại, gần diện tích đất tranh chấp thì có mộ tổ của gia đình anh được chôn cất được hơn 100 năm và mộ của mẹ ông Lộc Văn N chôn từ năm 1975 đến nay, hàng năm anh đi thanh minh anh không thấy ai quản lý, sử dụng đất đang tranh chấp, gia đình chỉ thanh minh mộ của gia đình mình, không quản lý, trồng cây gì ở đây, anh cũng nghe mọi người nói đây là đất của bà Vi Thị A và ông Nông Văn C.

[5] Tại Công văn 148/UBND ngày 25/6/2020 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn khẳng định: Nguồn gốc thửa 391, tờ bản đồ số 01, do hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C quản lý, sử dụng; tại thời điểm trước và sau khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L không nhận được đơn thư đề nghị giải quyết diện tích đất này, trước khi đo đạc bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp, vị trí đất này chưa được đo đạc bất cứ bản đồ nào và chưa lập sổ để theo dõi. Tại Công văn số 1254/UBND-TNMT ngày 07/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện L cũng khẳng định: Trước thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C ngày 20/6/2011 tại thửa 391, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp tại xã L, huyện L, Ủy ban nhân dân huyện L không nhận được đơn thư

phản ánh, khiếu nại nào đối với thửa 391 và khiếu nại đối với việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C.

[6] Tài sản trên đất tranh chấp có: 31 cây Thông trên đất tranh chấp gồm: 05 cây thông đường kính từ 10-20cm; 16 cây thông đường kính 20-30cm; 10 cây thông đường kính gốc trên 30cm, cả nguyên đơn và bị đơn đều khai được trồng từ năm 2000, mỗi năm trồng thêm một ít vào những chỗ cây chết nhưng các bên đều không yêu cầu giám định tuổi cây nên không thể thực hiện việc giám định được.

[7] Vì những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để xác định ông Lộc Văn N quản lý, sử dụng diện tích đất đang tranh chấp cũng như trồng cây trên đất tranh chấp như ông Lộc Văn N trình bày; việc Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa 391, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính đất Lâm nghiệp xã L (nay là thị trấn L), huyện L cấp cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C là đúng đối tượng, đúng trình tự, thủ tục. Nên yêu cầu của bà Vi Thị A đưa ra là có căn cứ được chấp nhận; yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 629727, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00008 mà Ủy ban nhân dân huyện L đã cấp ngày 20/6/2011 cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C đối với diện tích 554m² đất mà ông Lộc Văn N đưa ra không được chấp nhận vì không có căn cứ pháp luật.

[8] Gia đình nguyên đơn có căn cứ được trồng cây trên đất tranh chấp và đất tranh chấp thuộc quyền quản lý, sử dụng của hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C nên hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C được quyền sử hữu toàn bộ các cây thông trên đất.

[9] Đối với đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[10] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[11] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Vi Thị A (Vy Thị A) đã tạm chi hết tổng cộng 13.673.000 đồng bao gồm: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: 3.300.000 đồng; chi phí đo đạc, trích đo địa chính khu đất 10.373.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị A được chấp nhận và các bên cũng không thỏa thuận được về nghĩa vụ chịu số tiền trên. Bởi vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 ông Lộc Văn N phải chịu toàn bộ các chi phí này tổng cộng là 13.673.000 đồng. Ông Lộc Văn N phải có trách nhiệm trả lại cho bà Vi Thị A số tiền tạm ứng bà Vi Thị A đã bỏ ra là 13.673.000 đồng.

[12] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Lộc Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng sung Ngân sách nhà nước.

[13] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 158, Điều 160, Điều 161, Điều 189, Điều 221, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; các Điều 101, Điều 166, Điều 170, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vi Thị A (Vy Thị A).

Hộ bà Vi Thị A (Vy Thị A) và ông Nông Văn C được quyền quản lý và sử dụng 554m² đất rừng sản xuất tại khu đồi N, thôn P, xã L (nay là thôn P, thị trấn L), huyện L, tỉnh Lạng Sơn thuộc một phần thửa đất số 391 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã L (nay là thị trấn L), huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 629727, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00008 ngày 20/6/2011 mang tên hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C. Diện tích đất được mô tả bằng hình vẽ nổi các điểm (đỉnh thửa) A1-A2-A3-A4-A5-A6-A1. Thể hiện tại Phụ lục đính kèm sơ đồ khu đất tranh chấp kèm theo bản án.

Hộ bà Vi Thị A (Vy Thị A) và ông Nông Văn C được sở hữu 31 cây Thông trên đất tranh chấp gồm: 05 cây thông đường kính từ 10-20cm; 16 cây thông đường kính 20-30cm; 10 cây thông đường kính gốc trên 30cm

2. Bác yêu cầu của ông Lộc Văn N về việc yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 629727, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH 00008 ngày 20/6/2011 cấp cho hộ bà Vy Thị A và ông Nông Văn C đối với diện tích 554m² đất thuộc một phần thửa đất số số 391 tờ bản đồ số 01 bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã Lục Thôn (nay là thị trấn Lộc Bình), huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

3. Buộc ông Lộc Văn N chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tranh chấp như trên theo quy định

4. Về nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng:

Bị đơn ông Lộc Văn N phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 13.673.000 đồng .

Buộc bị đơn ông Lộc Văn N phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Vi Thị A chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản với số tiền là 13.673.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng) mà nguyên đơn đã chi trả.

5. Nghĩa vụ chịu lãi chậm trả:

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Về án phí: Ông Lộc Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người BVQ&LIHP;
-;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Mai